ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ QUYẾT THẮNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74 /TB-UBND	*Quyết Thắng, ngày 22 tháng 9 năm 2024*

THÔNG BÁO

Về việc công khai danh sách hỗ trợ khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của cơn bão số 3 năm 2024 trên địa bàn xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên

Căn cứ Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân, dân cư;

Căn cứ Quyết định số 4157/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Ban hành Hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách và mức độ hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 5034/UBND-PKT ngày 16/9/2024 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra;

Căn cứ Công văn số 357/PKT-PCTT ngày 17/9/2024 của Phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục hỗ trợ đối với cây trồng, vật nuôi và thuỷ sản bị thiệt hại do thiên tai (cơn bão số 3);

Căn cứ Biên bản kiểm tra, danh sách tổng hợp diện tích bị thiệt hại và đề xuất kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, mưa bão, lũ, lụt xảy ra trên địa bàn trên địa bàn xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên năm 2024.

UBND xã Quyết Thắng thông báo niêm yết công khai danh sách các hộ dân bị thiệt hại do ảnh hưởng của cơn bão số 3 năm 2024 và kinh phí đề nghị hỗ trợ cho các hộ gia đình bị thiệt hại.

(Có danh sách cụ thể kèm theo).

Danh sách được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Quyết Thắng, nhà văn hóa xóm Bắc Thành + xóm Trung Thành + xóm Nam Thành + xóm Cây Xanh + xóm Gò Móc + xóm Thái Sơn 2, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên trong thời gian 30 ngày kể **từ ngày 22/9/2024 đến hết ngày 21/10/2024.**

Trong thời gian niêm yết công khai tập thể, cá nhân có thắc mắc xin gửi ý kiến về xóm Bắc Thành, xóm Trung Thành, xóm Nam Thành, xóm Cây Xanh, xóm Gò Móc, xóm Thái Sơn 2 để tổng hợp các ý kiến và gửi về Ủy ban nhân dân xã Quyết Thắng để giải quyết theo quy định.

Nhận được thông báo này đề nghị xóm Bắc Thành, xóm Trung Thành, xóm Nam Thành, xóm Cây Xanh, xóm Gò Móc, xóm Thái Sơn 2 niêm yết công khai tại nhà văn hóa.

Nơi nhận:
- TT Đảng uỷ - TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Xóm Bắc Thành, xóm Trung Thành, xóm Nam Thành, xóm Cây Xanh, xóm Gò Móc, xóm Thái Sơn 2.
- Lưu: VP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Thị Thạch

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUYẾT THẮNG

Mẫu số 1

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG

(Từ ngày 06 tháng 9 năm 2024 đến ngày 10 tháng 9 năm 2024)

TT	Địa phương (xóm, tổ)	TỔNG HỢP THIỆT HẠI																KINH PHÍ HỖ TRỢ				
		Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ)	DIỆN TÍCH THIỆT HẠI HƠN 70%							DIỆN TÍCH THIÊT HAI TỪ 30% - 70%							Tổng NSNN hỗ trợ (tr.đ)	Trong đó			
			Lúa thuần (ha)	Mạ lúa thuần (ha)	Lúa lai (ha)	Mạ lúa lai (ha)	Ngô và rau màu (ha)	Cây công nghiệp (ha)	Cây ăn quả lâu năm (ha)	Lúa thuần (ha)	Mạ lúa thuần (ha)	Lúa lai (ha)	Mạ lúa lai (ha)	Ngô và rau màu (ha)	Cây công nghiệp (ha)	Cây ăn quả lâu năm (ha)		NSTW hỗ trợ (tr.đ)	NSĐP đăm bảo (tr.đ)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra tiền	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSĐP quy ra tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	TỔNG SỐ	**71,5930**	**8,1655**	**0**	**14,1819**	**0**	**0,2247**	**0**	**0**	**4,8572**	**0**	**4,9398**	**0**	**0**	**0**	**0**	**71,5930**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Bắc Thành	38,2569	3,0117	0	9,8698	0	0,0000	0	0	0,6211	0	1,3353	0	0	0	0	38,2569				
2	Trung Thành	3,8956	0,7881	0	0,3923	0	0,0627	0	0	1,0171	0	0,0000	0	0	0	0	3,8956				
3	Nam Thành	12,2239	0,4967	0	2,0992	0	0,0000	0	0	1,3090	0	2,4159	0	0	0	0	12,2239				
4	Cây Xanh	5,6597	1,4101	0	0,6819	0	0,0360	0	0	0,0000	0	0,4812	0	0	0	0	5,6597				
5	Gò Móc	5,6732	0,5967	0	0,9278	0	0,0000	0	0	0,6353	0	0,7074	0	0	0	0	5,6732				
6	Thái Sơn 2	5,8838	1,8622	0	0,2109	0	0,1260	0	0	1,2747	0	0,0000	0	0	0	0	5,8838				

Quyết Thắng, ngày 22 tháng 9 năm 2024

NGƯỜI LẬP

Hồ Thị Phương Thảo

Chủ tịch UBND

CHỦ TỊCH
Nguyễn Huy Hòa

UBND XÃ QUYẾT THẮNG
XÓM BẮC THÀNH

Mẫu số 1.1

DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG

(Từ ngày 06 tháng 9 năm 2024 đến ngày 10 tháng 9 năm 2024)

TT	Họ và tên	TỔNG HỢP THIỆT HẠI															KINH PHÍ HỖ TRỢ				
		Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ)	DIỆN TÍCH THIỆT HẠI HƠN 70%							DIỆN TÍCH THIÊT HAI TỪ 30% - 70%							Tổng NSNN hỗ trợ (tr.đ)	Trong đó			
			Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp (m^2)	Cây ăn quả lâu năm (m^2)	Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp	Cây ăn quả lâu năm (m^2)		NSTW hỗ trợ (tr.đ)	NSĐP đăm bảo (tr.đ)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSĐP quy ra
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	TỔNG SỐ	**38,2569**	**30.117**	**0**	**98.698**	**0**	**0**	**0**	**0**	**6.211**	**0**	**13.353**	**0**	**0**	**0**	**0**	**38,2569**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Nguyễn Văn Nguyên	0,1374	687														0,1374				
2	Hoàng Minh Thành	1,7148			5.716												1,7148				
3	Nguyễn Thị Bặn	1,1084	1.951		2.394												1,1084				
4	Trần Văn Thảo	0,0645										430					0,0645				
5	Trần Thị Yến	0,0525										350					0,0525				
6	Phạm Thị Hương	0,1166	583														0,1166				
7	Phạm Thị Nguyện	0,6900			1.821							958					0,6900				
8	Nguyễn Thị Nhân	0,3060	1.530														0,3060				
9	Phạm Văn Tiến	0,4050			1.350												0,4050				
10	Hà Văn Hoà	0,6174			2.058												0,6174				
11	Trần Văn Trường	0,3858	1.929														0,3858				
12	Nguyễn Thanh Tâm	1,0566	385		3.148					352							1,0566				
13	Hà Trọng Hiến	0,2844	1.422														0,2844				
14	Nguyễn Công Đoàn	1,0698			3.566												1,0698				
15	Hoàng Minh Giám	0,8382			2.794												0,8382				
16	Hoàng Minh Dương	0,7191			2.397												0,7191				

TT	Họ và tên	TỔNG HỢP THIỆT HẠI															KINH PHÍ HỖ TRỢ				
		Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ)	DIỆN TÍCH THIỆT HẠI HƠN 70%							DIỆN TÍCH THIÊT HAI TỪ 30% - 70%							Tổng NSNN hỗ trợ (tr.đ)	Trong đó			
			Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp (m^2)	Cây ăn quả lâu năm (m^2)	Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp	Cây ăn quả lâu năm (m^2)		NSTW hỗ trợ (tr.đ)	NSĐP đăm bảo (tr.đ)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSĐP quy ra
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
17	Hồ Mạnh Thắng	0,7608			2.536												0,7608				
18	Trần Thị Thuỷ	0,1598										1.065					0,1598				
19	Nguyễn Văn Đại	1,2630			4.210												1,2630				
20	Nguyễn Văn Nghĩa	0,4140			1.380												0,4140				
21	Trần Mạnh Dương	0,3729			1.243												0,3729				
22	Hoàng Văn Phúc	0,5896	2.948														0,5896				
23	Đào Thị Suy	0,8208								360		5.232					0,8208				
24	Phạm Thị Nhị	0,6378			2.126												0,6378				
25	Lưu Thị Loan	0,3018			1.006												0,3018				
26	Nguyễn Văn Tiệp	0,2684	932							820							0,2684				
27	Hoàng Văn Nho	0,2888								2.888							0,2888				
28	Phạm Văn Quang (Lan)	0,6036			2.012												0,6036				
29	Nguyễn Văn Quý	0,4788			1.196							800					0,4788				
30	Trần Văn Sơn	0,5577			1.859												0,5577				
31	Vũ Thị Việt	0,4828	2.414														0,4828				
32	Phạm Văn Hân	0,5304	816		1.224												0,5304				
33	Lê Thị Mai	0,3168	1.584														0,3168				
34	Hoàng Văn Thành	0,4220			1.262					434							0,4220				
35	Phạm Thị Phượng	0,7415	1.153		1.703												0,7415				
36	Trần Văn Nghị	1,2548	2.341		2.622												1,2548				

TT	Họ và tên	TỔNG HỢP THIỆT HẠI															KINH PHÍ HỖ TRỢ				
		Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ)	DIỆN TÍCH THIỆT HẠI HƠN 70%							DIỆN TÍCH THIÊT HAI TỪ 30% - 70%							Tổng NSNN hỗ trợ (tr.đ)	Trong đó			
			Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp (m^2)	Cây ăn quả lâu năm (m^2)	Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp	Cây ăn quả lâu năm (m^2)		NSTW hỗ trợ (tr.đ)	NSĐP đăm bảo (tr.đ)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSĐP quy ra
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
37	Đàm Thị Tươi	0,4035			1.345												0,4035				
38	Phan Văn Nguyên	0,4920										3.280					0,4920				
39	Phạm Thị Đào	0,5493			1.831												0,5493				
40	Hoàng Văn Dũng	0,2643			881												0,2643				
41	Dương Đình Hiển	0,6564			2.188												0,6564				
42	Nguyễn Văn Đàm	0,4450	887		892												0,4450				
43	Phạm Văn Tú	0,5922			1.974												0,5922				
44	Phạm Duy Giang	0,9888			3.296												0,9888				
45	Hoàng Văn Khánh	0,3600			1.200												0,3600				
46	Hoàng Kỳ Lân	0,7005			2.335												0,7005				
47	Trương Công Ngữ	1,2975			4.325												1,2975				
48	Thuận Văn Minh	1,2456			4.152												1,2456				
49	Lương Thị Liên	0,4926			1.642												0,4926				
50	Hoàng Thị Thuỷ	0,3912			1.304												0,3912				
51	Hà Trọng Tứ	0,1857										1.238					0,1857				
52	Hoàng Văn Lâm	0,4666	476		1.238												0,4666				
53	Lê Thị Ngọc Hân	0,5967	465		1.448					693							0,5967				
54	Cáp Thị Nguyệt	0,2380	858							664							0,2380				
55	Phạm Văn Cửu	0,6081			2.027												0,6081				
56	Vũ Văn Lập	0,9441			3.147												0,9441				
57	Phạm Thị Hồng	0,8092	392		2.436												0,8092				

TT	Họ và tên	TỔNG HỢP THIỆT HẠI															KINH PHÍ HỖ TRỢ				
		Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ)	DIỆN TÍCH THIỆT HẠI HƠN 70%							DIỆN TÍCH THIÊT HAI TỪ 30% - 70%							Tổng NSNN hỗ trợ (tr.đ)	Trong đó			
			Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp (m^2)	Cây ăn quả lâu năm (m^2)	Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp	Cây ăn quả lâu năm (m^2)		NSTW hỗ trợ (tr.đ)	NSĐP đảm bảo (tr.đ)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSĐP quy ra
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
58	Phạm Quốc Nghiệp	0,7596			2.532												0,7596				
59	Phạm Văn Dư	0,3910	1.955														0,3910				
60	Vũ Thị Mùi	0,4011			1.337												0,4011				
61	Hà Trọng Phương	0,8818	4.409														0,8818				
62	Hoàng Văn Lương (Nhâm)	1,2252			4.084												1,2252				
63	Nguyễn Văn Tĩnh	0,6789			2.263												0,6789				
64	Phạm Văn Quang	0,3594			1.198												0,3594				

Quyết Thắng, ngày 19 tháng 9 năm 2024

TRƯỞNG XÓM

Phạm Thành Công

Chủ tịch UBND

(Ký tên đóng dấu)

CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Hòa

UBND XÃ QUYẾT THẮNG
XÓM TRUNG THÀNH

Mẫu số 1.1

DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG

(Từ ngày 06 tháng 9 năm 2024 đến ngày 10 tháng 9 năm 2024)

TT	Họ và tên	TỔNG HỢP THIỆT HẠI															KINH PHÍ HỖ TRỢ				
		Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ)	DIỆN TÍCH THIỆT HẠI HƠN 70%							DIỆN TÍCH THIÊT HAI TỪ 30% - 70%							Tổng NSNN hỗ trợ (tr.đ)	Trong đó			
			Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp (m^2)	Cây ăn quả lâu năm (m^2)	Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp	Cây ăn quả lâu năm (m^2)		NSTW hỗ trợ (tr.đ)	NSĐP đảm bảo (tr.đ)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSĐP quy ra tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	TỔNG SỐ	**3,89560**	**7.881**	**0**	**3.923**	**0**	**627**	**0**	**0**	**10.171**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**3,8956**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Nguyễn Thị Lập	0,0800								800							0,0800				
2	Hoàng Thị Phúc	0,1230								1.230							0,1230				
3	Nguyễn Đức Thịnh	0,2123								2.123							0,2123				
4	Vương Thị Liên	0,4359	360		795		627										0,4359				
5	Hà Trọng Hiếu	0,3492	1.746														0,3492				
6	Lương Thị Hưởng	0,2228								2.228							0,2228				
7	Hà Trọng Sơn	0,9384			3.128												0,9384				
8	Hoàng Viết Toàn	0,2784	1.392														0,2784				
9	Nguyễn Văn Sỹ	0,9659	4.383							893							0,9659				
10	Nguyễn Thị Mai	0,1708								1.708							0,1708				
11	Nguyễn Hải Đăng	0,1189								1.189							0,1189				

TRƯỞNG XÓM

Hoàng Trung Hải

Quyết Thắng, ngày 19 tháng 9 năm 2024

Chủ tịch UBND

(Ký tên đóng dấu)

CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Hòa

UBND XÃ QUYẾT THẮNG
XÓM NAM THÀNH

Mẫu số 1.1

DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG

(Từ ngày 06 tháng 9 năm 2024 đến ngày 10 tháng 9 năm 2024)

TT	Họ và tên	TỔNG HỢP THIỆT HẠI															KINH PHÍ HỖ TRỢ				
		Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ)	DIỆN TÍCH THIỆT HẠI HƠN 70%							DIỆN TÍCH THIÊT HAI TỪ 30% - 70%							Tổng NSNN hỗ trợ (tr.đ)	Trong đó			
			Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp (m^2)	Cây ăn quả lâu năm (m^2)	Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp	Cây ăn quả lâu năm (m^2)		NSTW hỗ trợ (tr.đ)	NSĐP đảm bảo (tr.đ)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra tiền	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSĐP quy ra tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	TỔNG SỐ	**12,2239**	**4.967**	**0**	**20.992**	**0**	**0**	**0**	**0**	**13.090**	**0**	**24.159**	**0**	**0**	**0**	**0**	**12,2239**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Hứa Đức Thiện	0,5642										3.761					0,5642				
2	Hoàng Thị Điệp	0,7944			2.648												0,7944				
3	Hoàng Văn Đạo	0,2697			764							270					0,2697				
4	Hoàng Văn Đại	0,2802			934												0,2802				
5	Nguyễn Thị Tình	0,6282			1.308							1.572					0,6282				
6	Nguyễn Thị Sửu	0,5280			1.760												0,5280				
7	Đỗ Trọng Kim	0,3924										2.616					0,3924				
8	Hoàng Thị Thu Chang	0,2028			536							280					0,2028				
9	Hoàng Văn Quyết	0,9894			3.298												0,9894				
10	Trần Thị Đào	0,2616										1.744					0,2616				
11	Long Thị Hạnh	1,0748	1.216		1.988					240		1.408					1,0748				
12	Hoàng Văn Tám	0,6801			2.267												0,6801				
13	Ứng Thị Loan	0,5394			1.798												0,5394				
14	Dương Thị Hiền	0,2834	1.417														0,2834				

TT	Họ và tên	TỔNG HỢP THIỆT HẠI															KINH PHÍ HỖ TRỢ				
		Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ)	DIỆN TÍCH THIỆT HẠI HƠN 70%							DIỆN TÍCH THIÊT HAI TỪ 30% - 70%							Tổng NSNN hỗ trợ (tr.đ)	Trong đó			
			Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp (m^2)	Cây ăn quả lâu năm (m^2)	Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp	Cây ăn quả lâu năm (m^2)		NSTW hỗ trợ (tr.đ)	NSĐP đăm bảo (tr.đ)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra tiền	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSĐP quy ra tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
15	Đặng Thị Xuyến	0,2264	1.132														0,2264				
16	Lương Thị Den	0,2678										1.785					0,2678				
17	Lương Thị Hoa	0,4056										2.704					0,4056				
18	Nguyễn Thị Mai	0,1874								1.874							0,1874				
19	Hoàng Thị Hiệp	0,3810			964							612					0,3810				
20	Hoàng Thị Hằng	0,3140			639							815					0,3140				
21	Hứa Văn Lương	0,7605								4.164		2.294					0,7605				
22	Lê Thị Hồng Hạnh	0,3138								3.138							0,3138				
23	Hoàng Thị Hường	0,3674								3.674							0,3674				
24	Chu Thị Duyên	0,3956	544		956												0,3956				
25	Hoàng Thị Liễu	0,6079	658		1.132							911					0,6079				
26	Ngô Văn Tranh	0,5081										3.387					0,5081				

Quyết Thắng, ngày 19 tháng 9 năm 2024

TRƯỞNG XÓM

Phùng Văn Dưng

Chủ tịch UBND

(Ký tên đóng dấu)

CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Hòa

UBND XÃ QUYẾT THẮNG
XÓM CÂY XANH

Mẫu số 1.1

DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG

(Từ ngày 06 tháng 9 năm 2024 đến ngày 10 tháng 9 năm 2024)

TT	Họ và tên	TỔNG HỢP THIỆT HẠI															KINH PHÍ HỖ TRỢ				
		Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ)	DIỆN TÍCH THIỆT HẠI HƠN 70%							DIỆN TÍCH THIÊT HAI TỪ 30% - 70%							Tổng NSNN hỗ trợ (tr.đ)	Trong đó			
			Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp (m^2)	Cây ăn quả lâu năm (m^2)	Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp	Cây ăn quả lâu năm (m^2)		NSTW hỗ trợ (tr.đ)	NSĐP đảm bảo (tr.đ)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra tiền	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSĐP quy ra tiền
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
	TỔNG SỐ	**5,6597**	**14.101**	**0**	**6.819**	**0**	**360**	**0**	**0**	**0**	**0**	**4.812**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5,6597**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Trần Văn Tám	0,1808	904														0,1808				
2	Đào Thị Tám	0,7266			2.140							564					0,7266				
3	Nguyễn Thị Hằng	0,2736			912												0,2736				
4	Trần Văn Bẩy	0,3832	800		744												0,3832				
5	Trần Thị Quý	0,2670			890												0,2670				
6	Nguyễn Thị Chín	0,4388	2.194														0,4388				
7	Phạm Thị Nụ	0,3724	1.862														0,3724				
8	Trần Thị Tân	0,2620	1.310														0,2620				
9	Nguyễn Văn Nguyên	0,3908	1.954														0,3908				
10	Trần Văn Tấn	0,6399			2.133												0,6399				
11	Hà Thị Quỳnh	0,4260	2.130														0,4260				
12	Nguyễn Thị Hiền	0,3160	1.580														0,3160				
13	Dương Văn Huy	0,6372										4.248					0,6372				

TT	Họ và tên	TỔNG HỢP THIỆT HẠI															KINH PHÍ HỖ TRỢ				
		Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ)	DIỆN TÍCH THIỆT HẠI HƠN 70%							DIỆN TÍCH THIÊT HAI TỪ 30% - 70%							Tổng NSNN hỗ trợ (tr.đ)	Trong đó			
			Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp (m^2)	Cây ăn quả lâu năm (m^2)	Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp	Cây ăn quả lâu năm (m^2)		NSTW hỗ trợ (tr.đ)	NSĐP đăm bảo (tr.đ)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra tiền	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSĐP quy ra tiền
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
14	Nguyễn Thị Thuỷ	0,1790	535				360										0,1790				
15	Đàm Thị Thuỷ	0,1664	832														0,1664				

TRƯỞNG XÓM

Dương Văn Hưng

Quyết Thắng, ngày 19 tháng 9 năm 2024

Chủ tịch UBND

(Ký tên đóng dấu)

CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Hòa

UBND XÃ QUYẾT THẮNG
XÓM GÒ MÓC

Mẫu số 1.1

DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG

(Từ ngày 06 tháng 9 năm 2024 đến ngày 10 tháng 9 năm 2024)

TT	Họ và tên	TỔNG HỢP THIỆT HẠI															KINH PHÍ HỖ TRỢ				
		Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ)	DIỆN TÍCH THIỆT HẠI HƠN 70%							DIỆN TÍCH THIỆT HẠI TỪ 30% - 70%							Tổng NSNN hỗ trợ (tr.đ)	Trong đó			
			Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp (m^2)	Cây ăn quả lâu năm (m^2)	Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp	Cây ăn quả lâu năm (m^2)		NSTW hỗ trợ (tr.đ)	NSĐP đảm bảo (tr.đ)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra tiền	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSĐP quy ra tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	TỔNG SỐ	**5,6732**	**5.967**	**0**	**9.278**	**0**	**0**	**0**	**0**	**6.353**	**0**	**7.074**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5,6732**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Nguyễn Trung Kiên	0,2360	1.180														0,2360				
2	Nguyễn Thị Hảo	0,2164	1.082														0,2164				
3	Nguyễn Thị Liên	0,6816			2.272												0,6816				
4	Nguyễn Thị Liên	0,0536								536							0,0536				
5	Trần Văn Trung	0,3123										2.082					0,3123				
6	Hà Văn Phú	0,4784								4.784							0,4784				
7	Đỗ Thị Lan	1,0014			3.338												1,0014				
8	Nguyễn Văn Thế	0,0768								768							0,0768				
9	Nguyễn Thanh Sơn	0,2241										1.494					0,2241				
10	Bùi Thị Kim Quý	0,1072	536														0,1072				
11	Vũ Thị Hợp	0,2272	1.136														0,2272				
12	Trần Thị Chinh	0,0563										375					0,0563				

TT	Họ và tên	TỔNG HỢP THIỆT HẠI															KINH PHÍ HỖ TRỢ				
		Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ)	DIỆN TÍCH THIỆT HẠI HƠN 70%							DIỆN TÍCH THIÊT HAI TỪ 30% - 70%							Tổng NSNN hỗ trợ (tr.đ)	Trong đó			
			Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp (m^2)	Cây ăn quả lâu năm (m^2)	Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp	Cây ăn quả lâu năm (m^2)		NSTW hỗ trợ (tr.đ)	NSĐP đảm bảo (tr.đ)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra tiền	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSĐI quy ra tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
13	Đàm Huy Cường	0,2421										1.614					0,2421				
14	Đỗ Thị Hảo	0,4066	2.033														0,4066				
15	Trần Công Thành	0,1176										784					0,1176				
16	Trần Thị Kim Nhung	0,1353								265		725					0,1353				
17	Nguyễn Văn Quyết	0,6912			2.304												0,6912				
18	Trần Quang Huy	0,4092			1.364												0,4092				

TRƯỞNG XÓM

Đào Văn Sáng

Quyết Thắng, ngày 19 tháng 9 năm 2024

Chủ tịch UBND

(Ký tên đóng dấu)

UBND XÃ QUYẾT THẮNG T.P NGUYỄN THÁI HỌC

CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Hòa

UBND XÃ QUYẾT THẮNG
XÓM THÁI SƠN 2

Mẫu số 1.1

DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG

(Từ ngày 06 tháng 9 năm 2024 đến ngày 10 tháng 9 năm 2024)

TT	Họ và tên	TỔNG HỢP THIỆT HẠI															KINH PHÍ HỖ TRỢ				
		Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ)	DIỆN TÍCH THIỆT HẠI HƠN 70%							DIỆN TÍCH THIÊT HAI TỪ 30% - 70%							Tổng NSNN hỗ trợ (tr.đ)	Trong đó			
			Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp (m^2)	Cây ăn quả lâu năm (m^2)	Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp	Cây ăn quả lâu năm (m^2)		NSTW hỗ trợ (tr.đ)	NSĐP đảm bảo (tr.đ)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra tiền	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSĐP quy ra tiền
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
	TỔNG SỐ	**5,8838**	**18.622**	**0**	**2.109**	**0**	**1.260**	**0**	**0**	**12.747**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5,8838**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Trần Văn Hùng	0,4134	2.067														0,4134				
2	Trần Quốc Hiệu	0,4164	2.082														0,4164				
3	Nguyễn Mạnh Hợi	0,1237								1.237							0,1237				
4	Nguyễn Khánh Lập	0,3483	1.424							635							0,3483				
5	Hoàng Thị Liễu	0,9599	1.636		2.109												0,9599				
6	Dương Minh Phụng	0,1380	369							642							0,1380				
7	Ninh Văn Quý	0,6535								6.535							0,6535				
8	Nguyễn Thị Nhung	0,2016	1.008														0,2016				
9	Triệu Ngọc Linh	0,2396	820							756							0,2396				
10	Đặng Thị Hạ	0,4192	2.096														0,4192				
11	Lê Văn Tình	0,1744								1.744							0,1744				
12	Đinh Quang Thảo	0,6542	2.011				1.260										0,6542				

TT	Họ và tên	TỔNG HỢP THIỆT HẠI															KINH PHÍ HỖ TRỢ				
		Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ)	DIỆN TÍCH THIỆT HẠI HƠN 70%							DIỆN TÍCH THIÊT HAI TỪ 30% - 70%							Tổng NSNN hỗ trợ (tr.đ)	Trong đó			
			Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp (m^2)	Cây ăn quả lâu năm (m^2)	Lúa thuần (m^2)	Mạ lúa thuần (m^2)	Lúa lai (m^2)	Mạ lúa lai (m^2)	Ngô và rau màu (m^2)	Cây công nghiệp	Cây ăn quả lâu năm (m^2)		NSTW hỗ trợ (tr.đ)	NSĐP đăm bảo (tr.đ)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra tiền	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSĐP quy ra tiền
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
13	Trần Văn Hậu	0,3640	1.820														0,3640				
14	Nguyễn Khánh Oanh	0,2962	1.481														0,2962				
15	Nguyễn Khắc Hiệu	0,1198								1.198							0,1198				
16	Ninh Đức Long	0,3616	1.808														0,3616				

TRƯỞNG XÓM

Hoàng Đức Dũng

Quyết Thắng, ngày 19 tháng 9 năm 2024

Chủ tịch UBND

(Ký tên đóng dấu)

CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Hòa